TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 17/2023/HS-PT
Ngày: 20-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Đào.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Hải Bằng.

Bà Vũ Thị Yến.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà*:** Bà Đinh Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2023/TLPT-HS ngày 04 tháng 01 năm 2023. Do có kháng cáo của bị cáo Phạm Văn L đối với bản án hình sự sơ thẩm số 39/2022/HS-ST ngày 29/11/2022 của Toà án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

Bị cáo kháng cáo: **Phạm Văn L**, sinh năm 1988, tại Hải Dương. ĐKHKTT: khu 1, phường PNL, thành phố HD, tỉnh Hải HD; nơi cư trú: số 18/186 NVL, phường TB, thành phố HD, tỉnh HD; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Tạ Thị N; vợ Nguyễn Thị N, sinh năm 1989; có 03 con, con lớn sinh năm 2012; con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 28/6/2022 đến ngày 29/8/2022, sau đó được áp dụng biện pháp bảo lĩnh cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Vũ Văn T, sinh năm 1968. Địa chỉ: thôn ĐX, xã UH, huyện NG, tỉnh HD. Vắng mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại không kháng cáo:

1. Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1970. Địa chỉ: thôn ĐX, xã UH, huyện NG, tỉnh HD.

2. Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1997. Địa chỉ: thôn ĐX, xã UH, huyện NG, tỉnh HD.

3. Chị Vũ Thị H, sinh năm 1993. Địa chỉ: K. Hải; K. Định, thị xã Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Đều vắng mặt tại phiên tòa. (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người làm chứng: Bà Bùi Thị T, sinh năm 1973; bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1960; ông Phạm Trung T, sinh năm 1967; anh Nguyễn Trọng T, sinh năm 1982. Vắng mặt tại phiên tòa (Do Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương không triệu tập tham gia tố tụng tại Tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ông Vũ Văn T là nhân viên hợp đồng thu gom rác thải sinh hoạt của thôn ĐX, xã UH, huyện NG, tỉnh HD. Khoảng 11 giờ ngày 30/01/2022 ông T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 72P1-3092 kéo theo xe tự chế (gọi là xe bò, kích thước chiều dài 220 cm; chiều rộng 100cm; chiều cao 70cm) đi thu gom rác thải trong thôn. Khi đi đến đoạn đường bê tông thuộc thôn Đoan Xuyên, trước cổng nhà bà Nguyễn Thị Y. Tại đây, có 01 xe ô tô màu xanh BKS 34A-298.59 của Phạm Văn L đang đỗ ở rìa đường bên trái. Phía trước đầu xe ông T lúc này có xe tải BKS 30Z-431.14 của ông Phạm Trung T vừa đi đến đây thì dừng lại. Do hai xe ô tô chắn lối đi, xe ông T không lưu thông được nên ông T đã xuống xe đi vào cổng nhà bà Y gọi "xe của ai thì đánh gọn lại để người ta đi" nhưng không rõ gọi ai. L đang nấu cơm trong nhà bà Y chạy ra ngoài cổng, thấy xe chở rác của ông T và xe ô tô tải của ông Tuýnh đỗ ngược chiều nhau. Xe của L đang đỗ ở rìa đường giữa hai xe. Lập nói với ông T "chú ơi có chuyện gì vậy, chú để cháu kéo gọn xe của chú vào để cho người ta đi" nói xong, L chủ động đẩy xe rác của ông T tiến về phía trước được khoảng 20 – 30m thì ông T dùng tay kéo áo sau lưng L không cho L đẩy đi, L quay người lại dùng tay đẩy ông T lùi lại phía sau. L tiếp tục đẩy xe chở rác tiến về phía trước khoảng 30 – 40cm thì dừng lại, quay ra xe mô tô tháo khớp nối giữa xe mô tô và xe tự chế, để tách phần xe tự chế ra với mục đích dắt gọn vào bên đường để xe tải của ông Tuýnh có thể lưu thông được. Thấy vậy ông T nói: "mày bỏ xe tao ra, xe tao chở rác đấy, mày mà động vào tao đổ rác vào nhà mày". Vừa nói ông T vừa dùng hai tay bám vào vai và cánh tay phải của L kéo không cho L tháo chốt ra. Thấy vậy, L vung tay hất tay của ông T ra khỏi người mình rồi quay người lại, cách vị trí ông T đứng 30cm, Lập dùng tay phải đấm một cái về phía ông T và trúng vào mặt ông T. Hậu quả ông T choáng váng, mất thăng bằng, người loạng choạng lao về phía tường bao nhà bà Y, rồi ngã ngửa ra gần giữa đường, phần sau đầu ông T đập xuống nền đường bê tông. Khi thấy ông T loạng choạng có biểu hiện ngã tự do, Lập đang đứng cách vị trí ông T khoảng 2m, lao về phía ông T để đỡ ông T nhưng không kịp. Sau khi ông T nằm bất tỉnh. Thấy vậy, L chạy vào nhà gọi bà Y ra đưa ông T đi bệnh viện. Cùng lúc đó, anh Nguyễn Trọng T là con trai bà Y cũng vừa đi xe ô tô chở vợ con về đến nơi. Bà Y, anh T, ông T khiêng

ông T lên xe ô tô của anh T. Sau đó bà Y, anh T chở ông T đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Ninh Giang, Lập đến sau và gọi người nhà ông T đến chăm sóc. Ông T được gia đình đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hải Dương, bệnh viện Bạch Mai, bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức Hà Nội điều trị. Đến ngày 14/4/2022 ông T xuất viện về điều trị tại nhà. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây lên đối với ông Vũ Văn T là 85%.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 177/TgT ngày 17/6/2022 của Trung tâm pháp y, Sở y tế Hải Dương kết luận: Chấn thương sọ não kín gây vỡ xương chẩm lệch trái, dập não, tụ máu nhu mô não, xuất huyết dưới nhện, tụ máu dưới màng cứng bán cầu phải, bán cầu trái, giãn não thất, được phẫu thuật dẫn lưu não thất ổ bụng. Hiện để lại di chứng liệt cứng nửa người phải mức độ nặng, cơ thể suy mòn, rối loạn cơ tròn, giãn nhẹ não thất ổ bụng. Tổn thương trên có đặc điểm do vật tày gây ra, ông T bị người khác đánh ngã, đầu đập vào nền đường cứng gây ra là phù hợp. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây lên đối với ông Vũ Văn T là 85%.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 39/2022/HSST ngày 29/11/2022 của Toà án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương đã quyết định: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn L phạm tội "Cố ý gây thương tích". Xử phạt bị cáo Phạm Văn L 03(ba) năm tù, được trừ 63 ngày tạm giam, bị cáo còn phải chấp hành 02 năm 09 tháng 27 ngày, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án. Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại.

Ngày 08/12/2022 bị cáo Phạm Văn L kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa: Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo hưởng án treo vì bị điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, con còn nhỏ, bị cáo nhất thời phạm tội, bị cáo rất ăn năn về hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn L. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 BLHS. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn L phạm tội "Cố ý gây thương tích". Xử phạt bị cáo 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Về án phí phúc thẩm. Bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định nên được xác định là kháng cáo là hợp lệ. HĐXX phúc thẩm sẽ xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] *Về nội dung*: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết quả giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 30/01/2022, tại đoạn đường bê tông khu vực trước cổng nhà bà Nguyễn Thị Y. Bị cáo Phạm Văn L đã xảy ra mâu thuẫn với ông Vũ Văn T về việc dắt xe chở rác để giải phóng lối đi. Phạm Văn L đã có hành vi dùng tay phải đấm một cái trúng vào vùng mặt của ông Vũ Văn T làm ông T bị choáng, mất thăng bằng, loạng choạng lao người về phía tường bao nhà bà Y rồi ngã ngửa ra đường bê tông. Phần sau đầu đập xuống nền đường bê tông, dẫn đến ông T bị thương tích. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 85%. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc sử dụng tay để đấm vào mặt bị hại có thể gây thương tích xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của ông T được pháp luật bảo vệ nhưng vì mâu thuẫn, bị cáo không kìm chế được bản thân đã bột phát gây thương tích cho bị hại là 85%. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích", theo điểm a khoản 3 Điều 134 BLHS. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị về tội danh đối với bị cáo.

[3] Xét kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo. HĐXX xét thấy: Trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Sau khi sự việc xảy ra bản thân bị cáo đã tích cực cùng gia đình bị hại chăm sóc cho bị hại, tự nguyện bồi thường trách nhiệm dân sự là 1.500.000.000đ. Gia đình bị hại đã nhận đủ, không yêu cầu bị cáo có trách nhiệm gì thêm và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bản thân bị cáo cũng thường xuyên tham gia các hoạt động từ thiện, ủng hộ người có hoàn cảnh khó khăn, có xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên và xử phạt bị cáo 03 năm tù là phù hợp. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo tự nguyện nộp án phí sơ thẩm và ủng hộ quỹ vì người nghèo nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Mặt khác, căn cứ vào lời khai của bị cáo, người làm chứng và diễn biến sự việc xảy ra, HĐXX phúc thẩm thấy rằng. Mâu thuẫn giữa bị cáo và bị hại xuất phát từ việc đỗ xe ảnh hưởng đến việc lưu

thông của các phương tiện giao thông đường bộ. Khi bị cáo có hành vi đẩy xe của bị hại để cho xe tải đang di chuyển phía đối diện được lưu thông thì bị hại ngăn cản, đồng thời có lời nói xúc phạm, gây bức xúc cho bị cáo dẫn đến hành vi bột phát gây thương tích cho bị hại. Bị cáo đấm vào mặt bị hại nhưng không gây thương tích tại vị trí đấm mà tạo ra lực làm bị hại ngã đập đầu vào đường bê tông dẫn đến thương tích. Căn cứ vào mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, bản thân chưa tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo cũng không ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị địa phương cũng như công tác phòng chống tội phạm mà vẫn có tác dụng giáo dục được bị cáo trở thành công dân biết tôn trọng và chấp hành pháp luật.

Từ những phân tích trên, HĐXX căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 39/2022/HSST ngày 29/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương về phần hình phạt đối với Bị cáo L.

[5] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

[1]. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn L về phần hình phạt. Sửa phần hình phạt đối với Bị cáo L tại bản án hình sự sơ thẩm số 39/2022/HSST ngày 29/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 BLHS. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn L phạm tội "Cố ý gây thương tích". Xử phạt bị cáo 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho UBND phường TB, thành phố HD, tỉnh HD, nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND phường TB, thành phố HD trong việc giám sát, giáo dục đối

với bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2]. Án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 15 tháng 02 năm 2023 bị cáo đã nộp số tiền 200.000đ án phí theo biên lai thu số AA/2020/0000027 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương (bị cáo đã thực hiện xong án phí sơ thẩm hình sự).

[3]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phạm Văn L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật từ ngày tuyên án 20/02/2023./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Đào.

Nơi nhận:
-VKSND tỉnh Hải Dương;
-Phòng HSNV-Công an tỉnh Hải Dương;
-Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
-TAND, VKSND, CQCSĐT, CQ T.H.A hình sự và Chi cục THADS huyện Ninh Giang.
- Những người tham gia tố tụng;
-Lưu hồ sơ, Văn phòng.

Nơi nhận:
-VKSND tỉnh Hải Dương;
-Phòng HSNV-Công an tỉnh Hải Dương;
-Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
-TAND, VKSND, CQCSĐT, CQ T.H.A hình sự và Chi cục THADS TP. Chí Linh.
- Bị cáo; Người bào chữa;
-Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Đào.